

Phụ lục V

Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)



**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG
THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2021/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

6 tháng đầu Năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty/Name of company:

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Số 2 ngõ 95 Phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội

- Điện thoại/Telephone: 024.38522331 Fax: 024.38536169 Email: chungkhoan@hec.com.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 44 tỷ đồng

- Mã chứng khoán/Stock symbol: HEJ

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện/The implementation of internal audit: Not yet implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	32/2021/NQ/ĐHĐCĐ	29/6/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021; Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán (tóm tắt). - Báo cáo của Ban Kiểm soát thẩm định báo cáo của HĐQT. - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021. - Thông qua sửa đổi Điều lệ Tổng công ty TVXD Thủy lợi Việt Nam - CTCP lần thứ năm. - Thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty lần thứ nhất. - Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị lần thứ nhất. - Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát lần thứ nhất.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Võ Văn Lung	Chủ tịch HĐQT	22/6/2018	
2	Ông Nguyễn Ngọc Lâm	Thành viên HĐQT	22/6/2018	

3	Ông Lê Mạnh Hiệp	Thành viên HĐQT không ĐH	22/6/2018	
4	Ông Nguyễn Chí Trường	Thành viên HĐQT không ĐH	22/6/2018	
5	Ông Đỗ Ngọc Cương	Thành viên HĐQT không ĐH	22/6/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Võ Văn Lung	2	100%	
2	Ông Nguyễn Ngọc Lâm	2	100%	
3	Ông Lê Mạnh Hiệp	2	100%	
4	Ông Nguyễn Chí Trường	2	100%	
5	Ông Đỗ Ngọc Cương	2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Giám sát việc Ban giám đốc lập phương án, kế hoạch, tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Giám sát việc Ban giám đốc tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiểm tra việc xây dựng phương án sử dụng vốn, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ của Ban giám đốc trình Hội đồng quản trị quyết định hoặc trình Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- Kiểm tra việc lập báo cáo tài chính hàng năm trình Hội đồng quản trị;
- Quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định mức lương đối với các chức danh của cán bộ quản lý do Ban giám đốc đề xuất thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

- Tổ quan hệ cổ đông giúp HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến cổ đông.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
---------	--	--------------	---------------------	----------------------------------

1	13/2021/HĐQT	20/4/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả SXKD năm 2020. 100% - Thông qua kế hoạch SXKD năm 2021. 60% - Thông qua việc gia hạn hợp ĐHCĐTN năm 2021 trước ngày 30/6/2021. 100% - Ngày ĐHCĐ là ngày 29/6/2021. 100% - Thông qua nội dung các Dự thảo sửa đổi Điều lệ, Quy chế theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 100% 	
2	15/2021/HĐQT	20/4/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. 100% - Thông qua nội dung hợp ĐHCĐ thường niên năm 2021. 100% 	
3	23/2021/HĐQT	14/5/2021	- Ông Võ Văn Lung thôi giữ chức Phó TGD Tổng công ty từ ngày 15/5/2021. 100%	
4	27/2020/HĐQT	31/5/2021	- Bổ nhiệm lại ông Võ Văn Lung giữ chức Phó TGD Tổng công ty từ ngày 01/6/2021. 100%	

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee(Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà Bùi Thị Lê	Trưởng ban	22/6/2018	Cử nhân kinh tế
2	Ông Tăng Thành Long	Thành viên	22/6/2018	Kỹ sư thủy lợi
3	Bà Đoàn Thị Minh Phương	Thành viên	22/6/2018	Cử nhân toán tin

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for</i>
---------	---	--	---	--	---

	<i>Audit Committee</i>	<i>attended</i>			<i>absence</i>
1	Bà Bùi Thị Lê	2	100%	100%	
2	Ông Tăng Thành Long	2	100%	100%	
3	Bà Đoàn Thị Minh Phương	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

- Kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý của “Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị” và giám sát việc thực hiện Quy chế đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành.

- Nắm vững các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của các nghị quyết của Hội đồng quản trị về thẩm quyền ban hành, về nội dung và tính hiệu quả khi thực hiện.

- Nắm vững nhiệm vụ của Tổng Giám đốc, phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc chi nhánh, đánh giá tính hợp lý, tính hợp pháp của các kế hoạch, phân công, điều hành và tính hiệu quả của công tác điều hành Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị trong việc đề xuất các chính sách tài chính.

- Kiểm soát trước tính hợp pháp hợp lý của các hợp đồng kinh tế, dân sự do Hội đồng quản trị phê duyệt và ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký kết để tránh việc các hợp đồng này bị vô hiệu, hoặc có các điều khoản gây bất lợi cho Công ty;

- Kiểm soát sau khi ký đối với các hợp đồng kinh tế, dân sự và các văn bản quản lý do Tổng Giám đốc ký.

- Kiểm tra tính hợp lý và tính hợp pháp các hợp đồng lao động do Tổng Giám đốc ký kết với người lao động, để bảo vệ lợi ích hợp pháp cho người lao động, cân bằng lợi ích của người lao động với lợi ích Công ty, ngăn chặn kịp thời các phản ứng của người lao động gây bất lợi cho Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment /dismissal of members of the Board of Management /
1	Ông Nguyễn Ngọc Lâm - Tổng giám đốc	23/6/1966	Thạc sỹ kỹ thuật	22/6/2018
2	Ông Võ Văn Lung - Phó tổng giám đốc	17/4/1959	Thạc sỹ kỹ thuật	01/6/2021

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Bà Phan Kim Yến	06/11/1969	Cử nhân kinh tế	22/6/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số GiấyNSH*, ngày cấp, nơi cấpNSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
---------	---	---	---	--	---	--	--	---------------	--

1	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)			số 0101992921; ngày 09/7/2010, thay đổi lần 6 ngày 13/5/2019. Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	03/12/2015		Cổ đông nhà nước chiếm 49% vốn điều lệ
---	---	--	--	--	--	------------	--	--

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID cardNo./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: không

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization / individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID cardNo./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: không

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Position at the listed Company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. /Passport No., date of issue,	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát Name of subsidiaries or companies	Thời điểm giao dịch Time of transaction	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note

				<i>place of Issue</i>		<i>which the Company control</i>			

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*: không

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)*: không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)*: không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers*: không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tênName	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty (nếu có)Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Pass port	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owners hip at	Ghi chúNote

		(if any)		No., date of issue, place of issue			the end of the period	
1	Võ Văn Lung		Chủ tịch HĐQT Phó TGD			13.824	0,3	Người nội bộ
2	Lê Thị Bích Hằng							Người liên quan
3	Võ Lê Phương							Người liên quan
4	Võ Lê Đức Anh							Người liên quan
5	Nguyễn Ngọc Lâm		Thành viên HĐQT Tổng giám đốc			92.000	2,09	Người nội bộ
6	Nguyễn Minh Ngọc							Người liên quan
7	Nguyễn Cảnh Thịnh							Người liên quan
8	Nguyễn Xuân Sơn							Người liên quan
9	Nguyễn Thu Thủy							Người liên quan
10	Lê Mạnh Hiệp		Thành viên HĐQT			4.835	0,11	Người nội bộ
11	Nguyễn Thị Diệu Cần							Người liên quan
12	Ngũ Thị Hồng Yến							Người liên quan
13	Lê Thị Diệu Hương							Người liên quan
14	Lê Minh Khuê							Người liên quan
15	Lê Minh Hiếu							Người liên quan
16	Lê Minh Nghĩa							Người liên quan
17	Nguyễn Chí Trường		Thành viên HĐQT			6.400	0,14	Người nội bộ
18	Nguyễn Chí Trán							Người liên quan
19	Bùi Thị Chúy							Người liên quan

20	Nguyễn Thị Thủy							Người liên quan
21	Nguyễn Chí Lâm							Người liên quan
22	Nguyễn Chí Quân							Người liên quan
23	Nguyễn Thị Minh Chính							Người liên quan
24	Nguyễn Ngọc Trâm							Người liên quan
25	Đỗ Ngọc Cương		Thành viên HĐQT			4.300	0,097	Người nội bộ
26	Bùi Thị Bài							Người liên quan
27	Lê Thị Hồng Vân					1.400	0,031	Người liên quan
28	Đỗ Thị Quỳnh Trang							Người liên quan
29	Đỗ Lê Duy							Người liên quan
30	Đỗ Đình Chính							Người liên quan
31	Đỗ Kim Chi							Người liên quan
32	Bùi Thị Lê		Trưởng BKS			73		Người nội bộ
33	Lê Thị Thục							Người liên quan
34	Đinh Hà Biên							Người liên quan
35	Đinh Hà Ly							Người liên quan
36	Bùi Thị Thanh Huyền							Người liên quan
37	Bùi Anh Tú							Người liên quan
38	Tăng Thành Long		Thành viên BKS			11.826	0,269	Người nội bộ
39	Tăng Thiên Đăng					30.300	0,688	Người liên quan
40	Nguyễn Kim Giang							Người liên quan
41	Tăng Thành Phương							Người liên quan
42	Hồ Thị Bích Hạnh							Người liên quan
43	Tăng Trí Dũng							Người liên quan

44	Đoàn Thị Minh Phương		Thành viên BKS			30		Người nội bộ
45	Nguyễn Thị Tuyền							Người liên quan
46	Nguyễn Văn Hà							Người liên quan
47	Nguyễn Phương Anh							Người liên quan
48	Nguyễn Đức Huy							Người liên quan
49	Đoàn Thị Minh Hòa							Người liên quan
50	Đoàn Thị Tuyết Mai							Người liên quan
51	Đoàn Thị Mai Hương							Người liên quan
52	Phan Kim Yến		Kế toán trưởng			20.700	0,47	Người nội bộ
53	Phan Trần Hùng							Người liên quan
54	Phạm Thị An							Người liên quan
55	Phan Trần Kim Anh							Người liên quan
56	Phan Kim Thoa							Người liên quan
57	Phạm Văn Bình							Người liên quan
58	Phạm Minh Thúy							Người liên quan
59	Phạm Minh Hằng							Người liên quan
60	Trần Thị Phương Hào		Người phụ trách quản trị Công ty			2.100	0,047	Người nội bộ
61	Trần Ngọc Lai							Người liên quan
62	Nguyễn Mạnh Hà							Người liên quan
63	Nguyễn Bảo Minh							Người liên quan
64	Nguyễn Bảo Kiên							Người liên quan
65	Nguyễn Bảo Nam							Người liên quan
66	Trần Việt Anh							Người liên quan
67	Trương Bá Hùng		Thư ký Công ty					Người nội bộ

68	Tạ Thị Hoài							Người liên quan
69	Lê Thị Lan							Người liên quan
70	Trương Thị Thu Hà							Người liên quan
71	Trương Thị Thu Hiền							Người liên quan

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Trần Thị Phương Hào	Thư ký HĐQT Người phụ trách quản trị Công ty	2.300	0,052	2.100	0,047	Bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- UBCKNN
- Sở GDCKHN
- TVHĐQT, BKS
- Lưu HĐQT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



Võ Văn Lung